TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐÀ NẴNG** **--------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**

Bản án số: 98/2025/HNGĐ-ST
Ngày 27/11/2025
V/v Tranh chấp: *Ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Linh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Văn Đạt
2. Ông Huỳnh Trí Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Sương – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 11 - Đà Nẵng.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 11 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXX-ST ngày 10 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Đào Thị Thuý Nga**, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn Xuân Tây, xã Phú Thuận, thành phố Đà Nẵng; *có mặt tại phiên toà*

- *Bị đơn*: Ông **Lê Văn Mai**, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn Xuân Tây, xã Phú Thuận, thành phố Đà Nẵng; *có đơn xin vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 10 năm 2025 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Đào Thị Thuý Nga trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Thuý Nga và ông Lê Văn Mai tự nguyện chung sống, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1997 nhưng đến nay ông bà vẫn không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2017, giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, ông Mai có hành vi bạo lực, đánh đập, chửi mắng vợ con. Từ năm 2022, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên sống ly thân cho đến nay. Bà Nga xét thấy không thể chung sống với ông Mai được, hạnh phúc vợ chồng đã thực sự tan vỡ, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà Nga yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Nga được ly hôn với ông Mai.

Về con chung: vợ chồng có 03 cháu tên là Lê Văn Viên (sinh ngày 28/4/1999), Lê Thị Mỹ Duyên (sinh ngày 01/7/2001), Lê Văn Vững (sinh ngày 27/01/2010). Hiện các con chung Viên và Duyên đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa can thiệp. Riêng đối với cháu Vững, bà Nga có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và thống nhất việc ông Mai tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Vững mỗi tháng 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng cho đến khi cháu Vững đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Toà can thiệp.

Tại hồ sơ vụ án bị đơn ông Lê Văn Mai trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai và bà Nga tự nguyện chung sống từ năm 1997 nhưng đến nay ông bà vẫn không có đăng ký kết. Từ năm 2016 vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, bà Nga xúc phạm ông. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Do ông bà không có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân không được pháp luật công nhận, ông Mai đồng ý đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa vợ chồng.

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung tên là Lê Văn Viên (sinh ngày 28/4/1999), Lê Thị Mỹ Duyên (sinh 01/7/2001), Lê Văn Vững (sinh ngày 27/01/2010). Hiện các con chung Viên và Duyên đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa can thiệp. Riêng đối với cháu Vững, ông Mai đồng ý giao cho bà Nga được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và ông Mai tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Vững mỗi tháng 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng cho đến khi cháu Vững đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: ông Mai không yêu cầu Toà can thiệp

Đồng thời ngày 10/11/2025 ông Mai có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại hồ sơ vụ án, cháu Lê Văn Vững trình bày nguyện vọng được sống với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Đào Thị Thuý Nga khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn Mai, cùng cư trú tại thôn Xuân Tây, xã Phú Thuận, thành phố Đà Nẵng. Đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 11 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*).

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Lê Văn Mai có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Đào Thị Thuý Nga và ông Lê Văn Mai thì thấy ông bà đã chung sống như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới vào năm 1997 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000). Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên bố không công nhân quan hệ vợ chồng giữa bà Nga và ông Mai là phù hợp.

[2.2] Về quan hệ con chung: Xét lời khai của bà Nga và ông Mai về quan hệ con chung phù hợp với các chứng cứ, tài liệu về hộ tịch và kết quả xác minh, thể hiện ông bà có 03 con chung tên là Lê Văn Viên (sinh ngày 28/4/1999), Lê Thị Mỹ Duyên (sinh 01/7/2001), Lê Văn Vững (sinh ngày 27/01/2010).

Xét ý kiến thoả thuận của vợ chồng về việc giao bà Nga được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Văn Vững cho đến khi cháu Vững đủ 18 tuổi; ông Mai tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Vững mỗi tháng 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng cho đến khi cháu Vững đủ 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của con chung, thực tế điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không trái pháp luật nên công nhận.

Riêng hai cháu Lê Văn Viên và Lê thị Mỹ Duyên đã trưởng thành nên không can thiệp.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: bà Nga, ông Mai không yêu cầu Tòa can thiệp nên không xem xét.

[2.4] Về án phí: Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bà Nga phải chịu án phí kiện xin ly hôn 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng các Điều 9, 14, 15, 16, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Thuý Nga:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đào Thị Thuý Nga và ông Lê Văn Mai.

2. *Về con chung*: Giao cho bà Đào Thị Thuý Nga được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Văn Vững (sinh ngày 27/01/2010) cho đến khi cháu Vững đủ 18 tuổi.

Ông Lê Văn Mai chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lê Văn Vững mỗi tháng 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng cho đến khi cháu Vững đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Ông Lê Văn Mai có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với hai con chung Lê Văn Viên (sinh ngày 28/4/1999), Lê Thị Mỹ Duyên (sinh 01/7/2001) đã trưởng thành nên không can thiệp.

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà Nga, ông Mai không yêu cầu Tòa can thiệp nên không xem xét.

4. Về án phí: Án phí sơ thẩm số tiền 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng bà Đào Thị Thuý Nga phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng bà Nga đã nộp theo biên lai thu số 0003549 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 11- Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 11- Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ + án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Ái Linh